ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 416 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 14tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ Chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ chính quyền điện tử các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ Chính quyền điện tử các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc kiện toàn, bổ sung chức năng, nhiệm vụ Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông - Thành viên Thường trực, kiêm Thư ký Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chính quyền điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2020 *(Kèm theo kết quả đánh giá, xếp hạng)*.

Điều 2. Căn cứ các tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ chính quyền điện tử

năm 2020, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt, rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm; có giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế nhằm đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử tiến đến xây dựng Chính quyền số trong những năm tiếp theo (theo Báo cáo số 226/BC-STTTT ngày 21/6/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Gia Lai và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử *(để b/c);*
- Văn phòng Chính phủ *(để b/c);*
- Bộ TT&TT *(để b/c);*
- Thành viên BCĐ xây dựng CQĐT tỉnh Gia Lai;
- Cổng TTĐT của tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, KTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Đỗ Tiến Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ
Đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2020
(Kèm theo Quyết định số 416 /QĐ-UBND ngày 14 /06/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. Kết quả chung

1. Điều kiện sẵn sàng Chính quyền điện tử

1.1. Hạ tầng công nghệ thông tin:

- Hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) trong các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh tiếp tục được quan tâm đầu tư. Hầu hết cán bộ, công chức (CBCC) trong các cơ quan hành chính nhà nước được trang bị máy tính phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Tuy nhiên, hệ thống các trang thiết bị tin học vẫn còn chưa đảm bảo, còn nhiều máy tính cấu hình thấp, không đồng bộ, chưa đáp ứng tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ, cũng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin của tỉnh; nhất là ở cấp xã.

- 100% tất cả các đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và hầu hết UBND cấp xã đã có mạng nội bộ kết nối Internet cáp quang tốc độ cao đáp ứng được nhu cầu công tác trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước, được kết nối mạng diện rộng của tỉnh (mạng WAN).

- Tất cả các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh đã thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trong đó, 20/20 đơn vị cấp sở, ban, ngành đã được triển khai mô hình "Một cửa điện tử liên thông", 100% đơn vị cấp huyện, cấp xã đã triển khai hệ thống "Một cửa điện tử" theo quy định. Nhiều cơ quan, đơn vị đã đầu tư các trang thiết bị như: Màn hình hiển thị kết quả thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), camera quan sát, bố trí máy tính/màn hình phục vụ người dân và doanh nghiệp tra cứu TTHC, đầu đọc mã vạch, kiosk cấp số thứ tự…để phục vụ tổ chức, công dân đến thực hiện các TTHC.

- Hệ thống hội nghị truyền hình (HNTH): Hiện tại 17/17 đơn vị cấp huyện đã được trang bị phòng họp trực tuyến kết nối vào hệ thống của tỉnh, phục vụ các cuộc họp trực tuyến từ tỉnh đến huyện; năm 2020, hệ thống được đầu tư, nâng cấp để đảm bảo họp trực tuyến đến 100% UBND cấp xã. Đến thời điểm hiện tại, đã có 15 đơn vị cấp huyện triển khai HNTH từ cấp huyện đến cấp xã (184/220 xã), đạt tỷ lệ 83,6%; gồm: Pleiku 22/22, Ia Pa 9/9, Đak Pơ 8/8, An Khê 11/11, Chư Sê 15/15, Ayun Pa 4/8, Ia Grai 4/13, Kbang 14/14, Chư Păh 12/15, Đức Cơ 6/10, Chư Pưh 5/9, Đak Đoa 17/17, Chư Prông 16/20, KrôngPa 14/14, Kông Chro 7/14, Phú Thiện 10/10, Mang Yang 9/12. Một số sở, ngành cũng đã triển khai phòng họp trực tuyến để phục vụ các cuộc họp trực tuyến của bộ, ngành Trung ương và họp trực tuyến với các đơn vị trong và ngoài tỉnh.

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng: Hầu hết các cơ quan, đơn vị đã chú trọng công tác đảm bảo an toàn thông tin, triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin như: Hệ thống tường lửa, thiết bị sao lưu dự phòng, trang bị phần mềm phòng, chống virus cho các máy tính... Tuy nhiên, tại một số đơn vị công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng còn hạn chế, nhất là tại cấp xã công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng mới dừng lại ở mức độ trang bị phần mềm chống virus cho các máy tính làm việc (đa số là phần mềm miễn phí), chưa có thiết bị tường lửa, thiết bị bảo mật (phần cứng) cho hệ thống mạng, nguy cơ mất an toàn thông tin mạng còn cao. Hiện tại, chỉ có UBND huyện Chư Prông đã đầu tư, UBND thị xã An Khê đang triển khai giải pháp an toàn thông tin mạng cho UBND cấp xã.

- Trên địa bàn tỉnh có 96,2% điểm Bưu điện văn hóa xã có kết nối Internet và thực hiện hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin về giải quyết TTHC; gần 57,4% hộ gia đình có máy tính kết nối Internet (tăng 11,7% so với năm 2019) và 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có kết Internet.

1.2. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT:

- Trên địa bàn tỉnh 100% (47/47) trường Trung học phổ thông; 84,04% (158/188) trường Trung học cơ sở và 51,1% (144/282) trường tiểu học đã thực hiện giảng dạy môn tin học, qua đó góp phần đẩy nhanh quá trình phổ cập tin học các cấp, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực CNTT, tạo tiền đề hình thành công dân điện tử trong tương lai.

- Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ CNTT cho đội ngũ CBCC, cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh được quan tâm. Trong năm 2020, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị tổ chức 42 lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ CNTT với gần 990 học viên là cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị và lãnh đạo UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Hầu hết cán bộ công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trong các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm dùng chung để tìm kiếm, khai thác thông tin, phục vụ công tác chuyên môn.

- Hầu hết các đơn vị cấp sở, cấp huyện đã bố trí công chức chuyên trách, kiêm nhiệm được đào tạo về CNTT; một số đơn vị: Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp mặc dù đã bố trí công chức kiêm nhiệm nhưng không được đào tạo chuyên ngành CNTT. Ở cấp xã, hầu hết các đơn vị chưa bố trí công chức phụ trách về CNTT; do vậy việc tham mưu, triển khai ứng dụng, phát triển CNTT, cũng như phối hợp triển khai các nhiệm vụ, dự án CNTT đến cấp xã vẫn còn khó khăn.

1.3. Môi trường chính sách:

- Trong năm, 100% cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT; nhiều đơn vị đã ban hành quy chế khai thác sử dụng hệ thống thông tin và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Biên tập cổng/trang thông tin điện tử, quy định về quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên cổng/ trang thông tin

điện tử.

- Tất cả (100%) đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính trong đó có nội dung về CNTT, nhiều cơ quan, đơn vị đã đẩy mạnh hoạt động ứng dụng CNTT thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai, sử dụng hệ thống thông tin...

1.4. Về đầu tư cho CNTT:

Tại hầu hết cơ quan, đơn vị đã bố trí kinh phí và tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho hoạt động ứng dụng CNTT hằng năm để: Nâng cấp xây dựng hệ thống mạng nội bộ, xây dựng trang thông tin điện tử, triển khai các phần mềm ứng dụng chuyên ngành, xây dựng các hệ thống CNTT phục vụ cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng Chính quyền điện tử (CQĐT)...

- Tổng kinh phí đầu tư cho CNTT năm 2020 ở các sở, ban, ngành: 89.610.747.000 đồng.

- Tổng kinh phí đầu tư cho CNTT năm 2020 của cấp huyện và xã: 37.914.217.000 đồng.

2. Kết quả Chính quyền điện tử

2.1. Mức độ hiện diện:

- Tất cả (100%) các đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện đã có Cổng/trang thông tin điện tử; các mục thông tin tối thiểu của Cổng/Trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu theo khoản 2, Điều 28 Luật Công nghệ thông tin, Điều 10 Nghị định 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư 32/2017/BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định khác có liên quan. Đây là kênh thông tin quan trọng để người dân, doanh nghiệp có thể tìm kiếm thông tin, giám sát các hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh cải cách hành chính của tỉnh. Tuy nhiên đối với cấp xã thì vẫn còn nhiều đơn vị chưa đáp ứng đầy đủ các thông tin cơ bản theo quy định.

- Hầu hết các đơn vị đã thành lập Ban biên tập trang thông tin điện tử, ban hành quy chế hoạt động để thực hiện việc quản lý, cung cấp thông tin lên trang thông tin điện tử; tuy nhiên việc cung cấp thông tin lên trang thông tin điện tử tại một số đơn vị, địa phương còn hạn chế, ít cập nhật thông tin, nhất là ở cấp xã (trang thành phần của trang thông tin điện tử cấp huyện) hầu hết chưa đầy đủ, chưa kịp thời theo quy định...

2.2. Mức độ tương tác:

- Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành*:* 100% đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành. Phần mềm đảm bảo kết nối liên thông 4 cấp từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, đáp ứng các yêu cầu về tính năng, chức năng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. CBCC tại các cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản sử dụng phần mềm. Tỷ lệ văn bản đi được số hóa, gửi liên thông trên phần mềm đạt gần 100% (trừ văn bản mật). Tỷ lệ văn bản đến được

lãnh đạo đơn vị xét duyệt, chỉ đạo, giao việc trên phần mềm đối với các cơ quan cấp tỉnh đạt 100%; đối với cấp huyện là gần 98%, cấp xã tỷ lệ này chỉ đạt khoảng 80%. Một số đơn vị sử dụng hiệu quả phần mềm như: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông… góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý và điều hành tiết kiệm thời gian, chi phí. Tuy nhiên, kết quả đánh giá bộ tiêu chí CQĐT chỉ ra việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại cấp xã còn nhiều hạn chế, tại các đơn vị chủ yếu khai thác chức năng gửi, nhận văn bản chỉ đạo từ đơn vị cấp trên, chưa khai thác chức năng điều hành, xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường mạng.

- Ứng dụng Chữ ký số: Đến nay, 100% đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và 100% đơn vị cấp xã đã được cấp Chữ ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp. Tổng số chứng thư số được cấp hơn 3.525. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện hầu hết đều ứng dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử và thực hiện các giao dịch điện tử như: giao dịch với Kho bạc, kê khai thuế, kê khai bảo hiểm xã hội,... Tuy nhiên, tại nhiều xã việc sử dụng chữ ký số còn chưa đảm bảo, vẫn còn tình trạng văn bản điện tử phát hành và gửi liên thông không được ký số.

- Hệ thống thư điện tử công vụ (gồm hộp thư công vụ của tỉnh ...@gialai.gov.vn và thư điện tử theo ngành dọc): Tỷ lệ CBCC được cấp hộp thư điện tử công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh đạt hơn 95%. Tỷ lệ CBCC thường xuyên sử dụng thư điện tử cho công việc đạt tỷ lệ khoảng 80%. Hầu hết các đơn vị cấp tỉnh đã triển khai sử dụng tốt hệ thống thư điện tử để trao đổi công việc, gửi nhận văn bản phục vụ công tác chuyên môn; tuy nhiên, tại một số đơn vị việc sử dụng còn hạn chế (ít sử dụng hoặc không đổi mật khẩu mặc định theo quy định).

- Ứng dụng phần mềm quản lý quá trình giải quyết TTHC: 20/20 đơn vị cấp tỉnh, 17/17 đơn vị cấp huyện, 220/220 đơn vị cấp xã đã triển khai sử dụng phần mềm một cửa điện tử liên thông tiếp nhận, xử lý, giải quyết hồ sơ, TTHC phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Ứng dụng phần mềm nội bộ, chuyên môn: Các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai, sử dụng hiệu quả các ứng dụng chuyên môn, nghiệp vụ; 100% các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh đang sử dụng phần mềm tài chính - kế toán, các ứng dụng phần mềm quản lý nhân sự, quản lý tài sản, quản lý người có công, các phần mềm, hệ thống CNTT chuyên ngành để phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ như: Phần mềm hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp tỉnh Gia Lai, Cơ sở dữ liệu về thông tin công tác dân tộc tỉnh Gia Lai, các ứng dụng quản lý thư viện, quản lý trường học...

2.3. Mức độ giao dịch:

- Trong năm 2020, thống kê trên hệ thống toàn tỉnh đã tiếp nhận 403.086 hồ sơ, trong đó: hồ sơ trễ đã xử lý là 4.127 (chiếm 1,02% trên tổng số hồ sơ) tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 98,98% trên tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trên hệ thống. Hệ thống cũng đã được tính hợp chức năng xin lỗi đối với các hồ sơ trễ theo chỉ đạo của UBND tỉnh để thống kê, theo dõi việc xin lỗi của các đơn vị, địa phương (số liệu tính tới ngày 31/11/2020, trong đó còn tình trạng nhiều hồ sơ trễ hạn do

thực hiện trả kết quả nhưng không thực hiện kết thúc hồ sơ hoặc kết thúc hồ sơ muộn so với thực tế trên hệ thống).

- Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã được xây dựng và hoạt động tại địa chỉ internet *https://dichvucong.gialai.gov.vn*; cung cấp 178 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 349 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Hệ thống hoạt động ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức trong việc nộp hồ sơ, theo dõi, nhận kết quả giải quyết hồ từ các cơ quan hành chính nhà nước. Mặc dù UBND tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo và hầu hết các cơ quan, đơn vị đều đã tăng cường công tác tuyền truyền, khuyến khích người dân thực hiện các TTHC theo hình thức trực tuyến, tuy nhiên trong năm 2020 tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trong năm 2020 còn thấp, chủ yếu phát sinh tại các sở, ngành cụ thể: Đã tiếp nhận 103.758 hồ sơ nộp qua hình thức trực tuyến mức độ 3, 9.842 hồ sơ nộp qua hình thức trực tuyến mức độ 4.

- Hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh tiếp tục duy trì hoạt động, tần suất hoạt động của hệ thống ngày càng nhiều và ngày càng phát huy hiệu quả. Trong năm 2020, ngoài các cuộc họp Trung ương với tỉnh, tỉnh với các huyện, nhiều cuôc họp từ Trung ương với tỉnh đã được thực hiện chuyển tiếp đến các huyện; góp phần thực hiện tiết kiệm chi phí (ước tính tiết kiệm hơn 3 tỷ đồng/năm), thời gian, hiện đại nền hành chính. Thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về giãn cách xã hội phòng, chống dịch bệnh Covid-19, Sở TT&TT đã phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai nhiều giải pháp hội nghị truyền hình trực tuyến qua các thiết bị di động để phục vụ các hoạt động chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh và nhu cầu hội họp của các đơn vị, địa phương. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở TT&TT cũng đã phát triển giải pháp hội nghị truyền hình sử dụng phần mềm Gia Lai eMeeting (không sử dụng ngân sách nhà nước) để cung cấp miễn phí, hỗ trợ, phục vụ các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp sử dụng.

2.4. Mức độ chuyển đổi:

- Trong năm 2020, qua kết quả kiểm tra, đánh giá, tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh, tất cả các loại văn bản (trừ văn bản mật) đều được số hóa và gửi, nhận qua Trục liên thông văn bản của tỉnh; trong năm 2020 đã có 1.817.077 lượt văn bản điện tử đã gửi, nhận qua hệ thống liên thông.

- Hiện nay, 100% đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện đã ứng dụng các mẫu biểu điện tử trong công việc; các biểu mẫu chủ yếu là mẫu phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả hồ sơ tại bộ phận một cửa được số hóa và có khả năng kết xuất, in ấn để hẹn trả kết quả cho công dân. Ngoài ra, tại nhiều đơn vị cũng đã xây dựng các biểu mẫu điện tử để thống nhất sử dụng trong công tác quản lý hành chính như: giấy đi đường, các biểu mẫu đề xuất sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị và các biểu mẫu theo quy trình ISO đã được phê duyệt...

II. Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2020 *(Chi tiết kết quả đánh giá và xếp hạng mức độ CQĐT các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh tại các phụ lục kèm theo)*.